TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 806/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 786/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về yêu cầu "xin ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **PNN**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 001188023xxx cấp ngày xx/xx/20xx tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT: số xx ngách 121xx Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: số xx tổ xx ngách xxx/12 Giải phóng, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **NHP**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 001182031xxx cấp ngày xx/x/20xxtại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT: xxx A1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi

ở hiện nay: số xx ngách xx ngõ 5xx Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của các bên đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị PNN và anh NHP là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 224 quyển 01/2007 ngày 03 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị PNN và anh NHP thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị PNN và anh NHP có 02 con chung là cháu NNHL, sinh ngày 28/01/20xx và cháu NNHM sinh ngày 31/8/20xx. Ly hôn giao chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu NNHM; Anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu NNHL con chung đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật, hai bên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị PNN và anh NHP Hùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Chị PNN và anh NHP xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị PNN tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị Nhung được trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu số 00307xx ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà